TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Hịa**

Ông **Lò Văn Thương**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều Ng** - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 2, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Phạm Gia Th** - Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Đội 2B Thanh Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/9/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ng trình bày:

- *Về hôn nhân*: Chị Ng và anh Th kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn từ hơn 02 năm trở về đây, nguyên nhân là do anh Th không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị Ng đã nhiều lần tha thứ nhưng anh Th vẫn không thay đổi, vì vậy mà chị Ng và anh Th đã sống ly thân với nhau đã được hơn 2 năm nay, không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau nữa, nay tình cảm của chị Ng đối với anh Th không còn nữa. Vì vậy chị Ng có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung:* Chị Ng và anh Th có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia L - sinh ngày 02/10/2016, hiện nay cháu L đang ở với chị Ng tại Tổ dân phố 2, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L cho đến khi cháu đủ tuổi Th niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động, chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Th không có việc làm, sống phụ thuộc vào bố mẹ. Về thu nhập của chị Ng từ nghề kinh doanh quần áo được khoảng 4 triệu đến 5 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định. Vì vậy, chị Ng đề nghị Tòa án giao cháu L cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc.

- *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Tại bản tự khai ngày 23/9/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử bị đơn anh Phạm Gia Th trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh Th và chị Ng kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị kể từ sau khi kết hôn hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi nhau về những chuyện gia đình chứ không phải nguyên nhân như chị Ng đã trình bày. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn anh Th không nhất trí ly hôn vì tình cảm của anh đối với chị Ng vẫn còn. Đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ.

Tại phiên tòa anh Th nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

- *Về con chung:* Anh Th và chị Ng có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia L - sinh ngày 02/10/2016, hiện nay cháu L đang ở với chị Ng tại Tổ dân phố 2, xã Th, thành phố Đ. Vì không nhất trí ly hôn nên anh Th không có nguyện vọng về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th thừa nhận là bản thân không có nghề nghiệp, không có thu nhập, hiện anh đang sống cùng bố mẹ đẻ nhưng anh vẫn đảm bảo có đủ điều kiện về thời gian và điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

- *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của nguyên đơn, bị đơn tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Phạm Gia Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2]. Về nội dung:

*) *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Th là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện được pháp luật công nhận, chị Ng cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xảy ra cãi nhau, đã nhiều lần chị Ng tha thứ nhưng anh Th vẫn không thay đổi (được chứng minh tại Đơn đề nghị ngày 25/9/2019 của chị Nguyễn Thị Kiều Ng có xác nhận của chính quyền địa phương) nên anh chị đã sống ly thân được hơn 02 năm nay, không còn đi lại và quan tâm đến nhau nữa, vì vậy chị Ng tha thiết có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Th. Anh Th cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng hay cãi nhau về những chuyện gia đình chứ không phải nguyên nhân như chị Ng đã trình bày. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Th không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị Ng, tuy nhiên tại phiên tòa anh Th nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh Th là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

*) *Về con chung:* Chị Ng và anh Th có 01 con chung là Phạm Nguyễn Gia L - sinh ngày 02/10/2016, hiện nay cháu L đang ở với chị Ng tại Tổ dân phố 2, xã Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L cho đến khi thành niên, có khả năng lao động và việc cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết, còn anh Th không nhất trí ly hôn nên không có nguyện vọng về việc nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về mặt thực tế hiện tại cháu L đang ở với chị Ng, thu nhập của chị Ng từ nghề kinh doanh quần áo được khoảng 4 triệu đến 5 triệu đồng/tháng, chị Ng có chỗ ở ổn định và đảm bảo có đủ khả năng về thời gian cũng như về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L. Còn anh Th không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ anh Th. Mặt khác, cháu L còn nhỏ cần đến sự quan tâm chăm sóc của chị Ng nhiều hơn, vì vậy để đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, Tòa án cần giao cho chị Ng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*) *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55, 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Phạm Gia Th.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Gia L - sinh ngày 02/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ tuổi Th niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Kiều Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2016/0003269 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự chị Nguyễn Thị Kiều Ng và anh Phạm Gia Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/10/2019).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã Th, TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến